

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 06-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

2. Bà Nguyễn Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị C, sinh năm: 1967 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1925 và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có chồng là Trần Thanh L (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 50/2007/HSST ngày 08/6/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) tuyên phạt 38 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thị H, sinh năm: 1955 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị B (đã chết); có

chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm: 1953 và có 03 con, con lớn sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 126/2008/HSST ngày 18/12/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) tuyên phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Ánh P (tên gọi khác: N), sinh năm: 1960 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1936; có chồng là Đoàn Văn D (đã chết) và có 07 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án: Tại bản án số 23/2019/HSST ngày 14/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền tuyên phạt 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Thị Hồng K, sinh năm: 1972 tại Quảng Bình; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức M, sinh năm: 1941 và bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1943; có chồng là Hồ Minh S, sinh năm: 1948 và có 04 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 19006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Q (tên gọi khác: B), sinh năm: 1973 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1930;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 0000870/QĐ-XPVPHC ngày 01/8/2018 của công an thành phố Bà Rịa bị xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi “Dùng nhà ở để chứa bạc”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1966; địa chỉ: 30 đường 27/4, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/10/2020, Nguyễn Thị Ánh P đến nhà Hoàng Q tại địa chỉ số phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để uống cà phê, P nói Q rủ thêm người để đánh bạc thì Q hẹn buổi trưa. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Thị H điện thoại cho Q nói đến nhà Q chơi đánh bạc thì Q đồng ý. Sau đó, Q gọi điện thoại rủ thêm Hoàng Thị Hồng K cùng đến nhà Q đánh bạc thì K đồng ý. Khoảng 12 giờ thì Hồng quay lại nhà Q để đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 15 phút, Nguyễn Thị C đến nhà Q để trả tiền xe và gặp những người trên. Khi H, P, K, C ngồi uống nước trước nhà Q thì rủ nhau đánh bạc, Q và 04 người trên đều đồng ý. Q dẫn H, K, P, C lên một phòng tại tầng 01 nhà mình và mở điện, máy lạnh, đưa 01 (một) bộ bài tứ sắc cho những người trên chơi.

Cách thức đánh bạc: Bộ bài Tứ Sắc bộ bài có tổng cộng 112 lá và có 28 lá bài khác nhau. Mỗi lá có màu đỏ, vàng, xanh, hay trắng, và có cấp bậc Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, hay Chuột. Mỗi người được chia cho 20 lá bài, ngoại trừ người đi cái có 21 lá. Ván bài bắt đầu với người đi cái đánh một lá rác. Lá rác này được đưa cho nhà kế tiếp, và được gọi là lá bài tỳ. Người tiếp này có thể ăn lá bài tỳ, nếu không ăn được thì bốc một lá bài mới, và lá bài mới này trở thành lá bài tỳ, và người chơi lại có thêm 1 cơ hội nữa để ăn bài. Nếu vẫn không ăn được, người này bị mất quân chơi, và ván bài tiếp diễn với phiên của người kế tiếp nữa. Mỗi người thua chung 20.000 đồng cho người thắng khi có các cặp 2 lá bài trùng nhau và 40.000 đồng khi có các cặp 3 hoặc 4 lá bài trùng nhau.

Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang chơi đánh bạc thì công an thành phố Bà Rịa phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tang vật gồm: 01 (một) bộ bài tứ sắc; số tiền 5.460.000 đồng; 01 (một) điện thoại Vivo 2015, số imel 1: 864739049688318, số imel 2: 864739049688300; 01 (một) ĐTDĐ iphone X, số imel: 353056097398593, 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A, số imel: 352948092767882; 01 (một) điện thoại iphone X, số imel: 35484809133724; 01 (một) ĐTDĐ Oppo, số imel 1: 865251034424534, số imel 2: 865251034424526.

Thu giữ trên người Nguyễn Thị Ánh P số tiền 6.800.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng K số tiền 9.400.000 đồng; Nguyễn Thị C số tiền 2.000.000 đồng; Huỳnh Thị H số tiền 6.800.000 đồng.

Đến 15 giờ 40 phút ngày 14/10/2020, Hoàng Q đầu thú và thu giữ số tiền: 80.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi H bỏ thêm 700.000 đồng để đánh bạc, H thắng 320.000 đồng.

C khai nhận sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi C bỏ thêm 760.000 đồng để đánh bạc, C thua 320.000 đồng.

K khai nhận sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, K thắng 240.000 đồng.

Hồng khai nhận sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, Hồng thua 240.000 đồng. Q khai nhận: Địa điểm đánh bạc là căn nhà đứng tên chị của Q là bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1966, HKTT: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tuy nhiên, bà T đồng ý cho Q được quyền quản lý, sử dụng căn nhà. Q cho phép C, H, P, K đánh bạc và cung cấp điện, máy lạnh và bài tứ sắc, khi các con bạc tham gia đánh bạc đặt ra trên chiếu bạc số tiền 1.000.000 đồng thì Q thu của mỗi người 20.000 đồng. Tổng cộng Q thu của bà H, C, K và P là 80.000 đồng. Căn cứ khoản 2, Điều 2, Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hành vi của Hoàng Q không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hoàng Thị Hồng K, Hoàng Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Q đầu thú về hành vi đánh bạc được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) bộ bài tứ sắc dùng để đánh bạc; Tiền tại chiếu bạc là 5.460.000 đồng.

+ Thu giữ của Nguyễn Thị Ánh P số tiền 6.800.000 đồng là tiền con gái Hồng cho để ăn uống hàng tháng và 01 (một) điện thoại Vivo là điện thoại Hồng dùng để liên lạc cá nhân.

+ Thu giữ của Nguyễn Thị C số tiền 2.000.000 đồng là trả tiền gửi xe đi chùa; 01 (một) ĐTDĐ iphone X, 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A là điện thoại C dùng để sử dụng cá nhân.

+ Thu giữ của Hoàng Thị Hồng K số tiền 9.400.000 đồng là tiền dùng để trả nợ; 01 (một) điện thoại iphone X là điện thoại K liên lạc với Q để đánh bạc.

+ Thu giữ của Huỳnh Thị H số tiền 6.800.000 đồng là tiền đi đóng hụi; 01 (một) ĐTDĐ Oppo là điện thoại H dùng để liên lạc cá nhân.

+ Thu giữ của Hoàng Q 80.000 đồng là tiền Q thu của các đối tượng đánh bạc.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa ra Quyết định chuyển vật chứng gồm: 01 (một) bộ bài tứ sắc, 01 (một) điện thoại Vivo, 01 (một) ĐTDĐ iphone X, 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A, 01 (một) điện thoại iphone X, 01 (một) ĐTDĐ Oppo và số tiền 30.540.000 đồng sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTPBR ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị C, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ánh P, Hoàng Thị Hồng K và Hoàng Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo Hoàng Thị Hồng K, Hoàng Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Q đầu thú về hành vi đánh bạc được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P, H là người cao tuổi nên xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Ánh P từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: Huỳnh Thị H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Thị Hồng K từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Q từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền tại chiếu bạc là 5.460.000 đồng và số tiền 80.000 đồng là tiền bị cáo Q thu của các đối tượng đánh bạc. 01 (một) điện thoại iphone X, màu trắng, số Imel 35484809133724 đã qua sử dụng là điện thoại K liên lạc với Q để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tứ sắc dùng để đánh bạc.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh P số tiền 6.800.000 đồng và 01 (một) điện thoại Vivo, màu xanh đen, số Imel: 864739049688318 là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị C số tiền 2.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động iphone X, màu trắng, số Imel: 353056097398593, 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A, số Imel: 352948092767882, màu đen là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

- Tuyên trả cho bị cáo Hoàng Thị Hồng K số tiền 9.400.000 đồng là tiền cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

- Tuyên trả cho bị cáo Huỳnh Thị H số tiền 6.800.000 đồng là tiền đi đóng hụi; 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu hồng, số Imel: 865251034424534 là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với Ch lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 14/10/2020, tại phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Cơ quan Công an thành phố Bà Rịa phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị C, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ánh P, Hoàng Thị Hồng K đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 5.460.000 đồng. Bị cáo Q là người trực tiếp quản lý, sử dụng địa điểm đánh bạc, đã cung cấp điện, máy lạnh, bài tứ sắc để các bị cáo trên sử dụng và Q thu được số tiền 80.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

[3] Hành vi của phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Vì vậy, cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thị Ánh P từng có tiền án về hành vi đánh bạc do đó lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức án cao so với các bị cáo khác, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để bị cáo thay đổi bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người cao tuổi, số tiền đánh bạc không lớn nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS khi lượng hình đối với bị cáo.

[3.2] Các bị cáo Nguyễn Thị C, Huỳnh Thị H, Hoàng Q có nhân thân xấu từng bị xử phạt về tội đánh bạc nhưng không lấy đó là bài học thay đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền đánh bạc không lớn nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hoàng Thị Hồng K, Hoàng Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Q đầu thú về hành vi đánh bạc, bị cáo H là người cao tuổi được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xem xét áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền tại chiều bạc là 5.460.000 đồng và số tiền 80.000 đồng là tiền bị cáo Q thu của các đối tượng đánh bạc; 01 (một) điện thoại iphone X, màu trắng, số Imel 35484809133724 đã qua sử dụng là điện thoại K liên lạc với Q để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tứ sắc dùng để đánh bạc.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh P số tiền 6.800.000 đồng và 01 (một) điện thoại Vivo, màu xanh đen, số Imel: 864739049688318 là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị C số tiền 2.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động iphone X, màu trắng, số Imel: 353056097398593, 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A, số Imel: 352948092767882, màu đen là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

- Tuyên trả cho bị cáo Hoàng Thị Hồng K số tiền 9.400.000 đồng là tiền cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

- Tuyên trả cho bị cáo Huỳnh Thị H số tiền 6.800.000 đồng là tiền đi đóng hụi; 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu hồng, số Imel: 865251034424534 là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ánh P (tên gọi khác: Nở), Hoàng Thị Hồng K và Hoàng Q (tên gọi khác: Bé) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị Ánh P (tên gọi khác: Nở) 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù từ tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị C 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Huỳnh Thị H 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Hoàng Thị Hồng K 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Hoàng Q (tên gọi khác: Bé) 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.460.000 (năm triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn) đồng và số tiền 80.000 (tám mươi ngàn) đồng; 01 (một) điện thoại iphone X, màu trắng, số Imel 35484809133724.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tứ sắc.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh P số tiền 6.800.000 (sáu triệu tám trăm ngàn) đồng và 01 (một) điện thoại Vivo, màu xanh đen, số Imel: 864739049688318.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị C số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động iphone X, màu trắng, số Imel: 353056097398593 và 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A, số Imel: 352948092767882, màu đen.

- Trả cho bị cáo Hoàng Thị Hồng K số tiền 9.400.000 (C triệu, bốn trăm ngàn) đồng.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Thị H số tiền 6.800.000 (sáu triệu tám trăm ngàn) đồng và 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu hồng, số Imel: 865251034424534.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 37 ngày 26/02/2021 và Biên lai thu tiền số TT/2020/0002999 ngày 26/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị C, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ánh P, Hoàng Thị Hồng K và Hoàng Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (06/4/2021) các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai